

Ngày 30/09/2025	34,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.2%	-6.8%	-4.6%

Q3/25	ROE	17.4%	+/- YoY ▼ 5.5%
-------	-----	-------	-------------------

Q3/25	DT thuần	87.6	tỷ VNĐ	QoQ	YoY
				▲ 24.1 ▲ 38.0%	▲ 0.70 ▲ 0.8%

9T 2025	DT thuần	198	tỷ VNĐ	YoY
				▲ 29.0 ▲ 17.1%

Q3/25	LN gộp	54.8	tỷ VNĐ	QoQ	YoY
				▲ 27.5 ▲ 101%	▼ 2.40 ▼ 4.2%

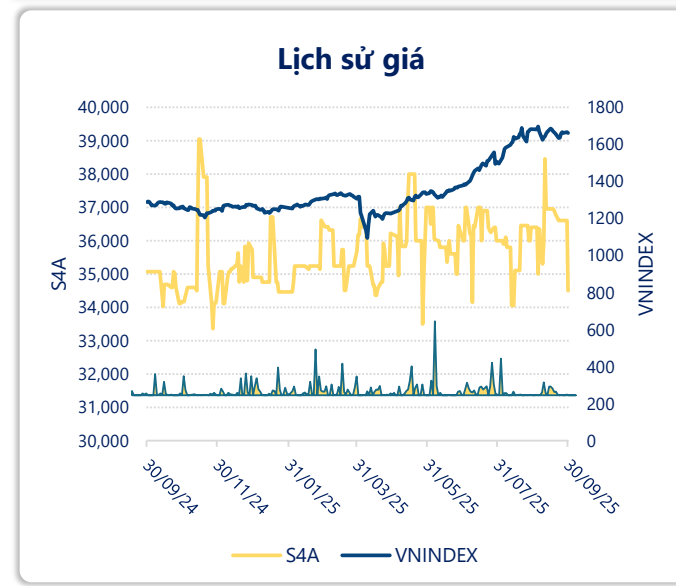
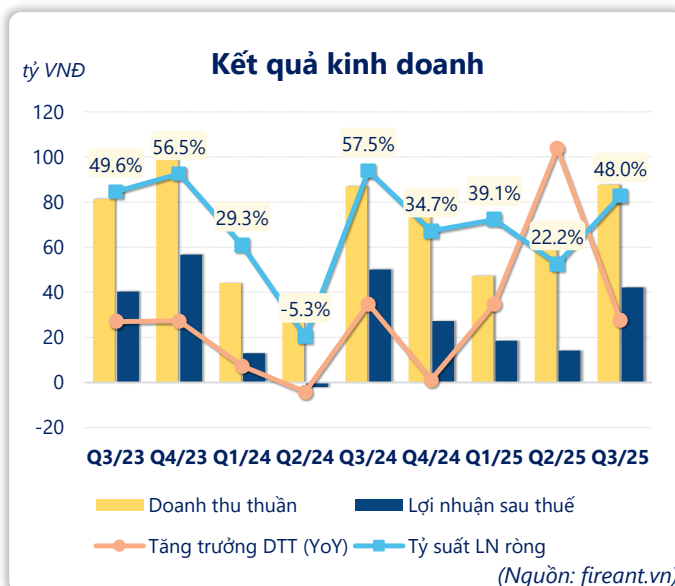
9T 2025	LN gộp	108	tỷ VNĐ	YoY
				▲ 17.5 ▲ 19.2%

Q3/25	LN thuần	46.8	tỷ VNĐ	QoQ	YoY
				▲ 31.1 ▲ 198%	▼ 8.80 ▼ 15.9%

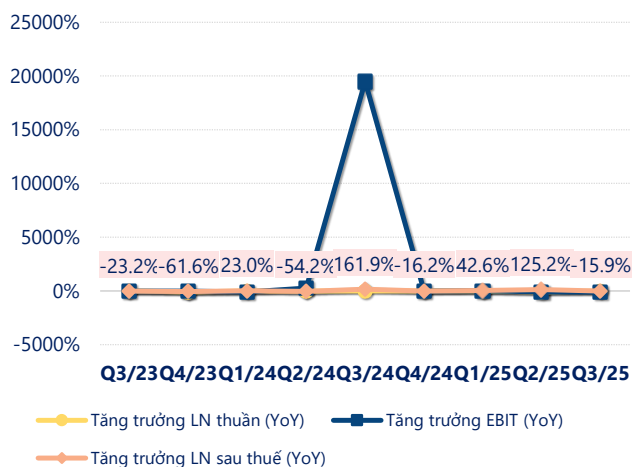
9T 2025	LN thuần	83.0	tỷ VNĐ	YoY
				▲ 17.7 ▲ 27.0%

Q3/25	LN sau thuế	42.1	tỷ VNĐ	QoQ	YoY
				▲ 28.0 ▲ 198%	▼ 7.90 ▼ 15.8%

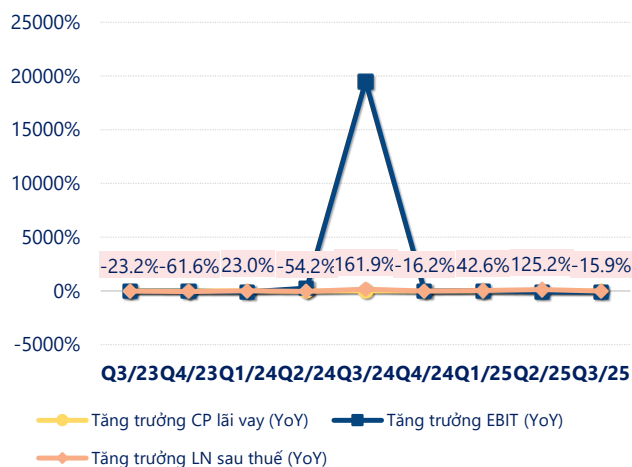
9T 2025	LN sau thuế	74.6	tỷ VNĐ	YoY
				▲ 13.7 ▲ 22.5%



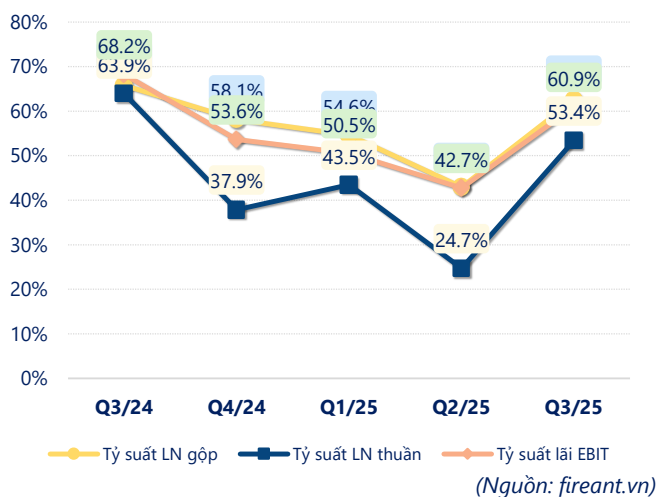
Tăng trưởng lợi nhuận



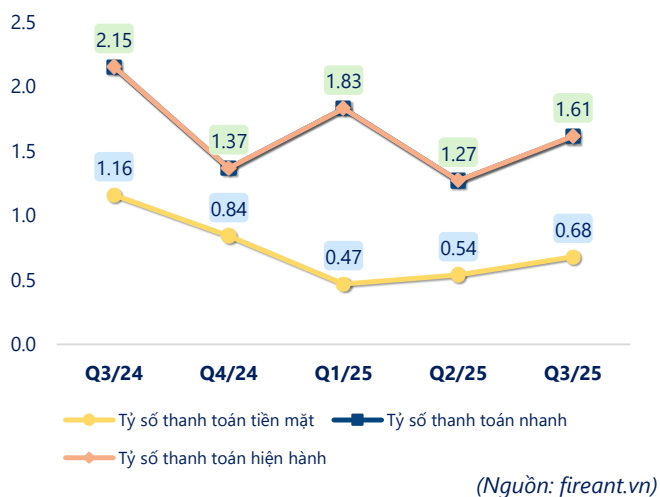
Tăng trưởng chi phí



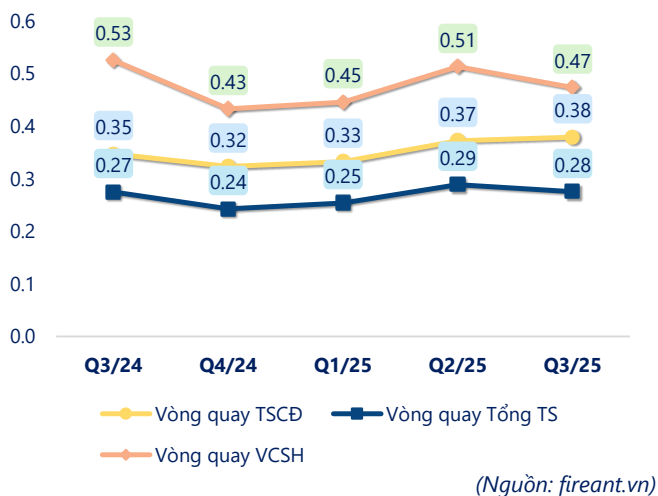
Tỷ suất lợi nhuận



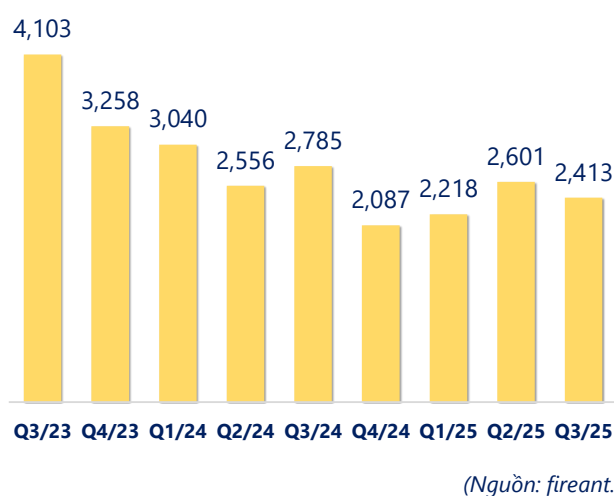
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	87.6	86.9	0.8%	198	169	17.1%
Giá vốn hàng bán	32.8	29.8	10.1%	90.5	78.8	14.8%
Lợi nhuận gộp	54.8	57.2	-4.2%	108	90.5	19.2%
Doanh thu HĐTC	0.64	3.82	-83.1%	4.08	5.58	-26.8%
Chi phí TC	7.01	3.76	86.3%	23.5	25.8	-8.8%
Chi phí lãi vay	6.62	3.76	76.2%	21.4	20.3	5.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.68	1.68	0.2%	5.47	5.01	9.2%
LN thuần từ HĐKD	46.8	55.6	-15.9%	83.0	65.3	27.0%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.01	107%	-0.01	3.30	-100%
LN trước thuế	46.8	55.6	-15.9%	83.0	68.6	20.9%
Lợi nhuận sau thuế	42.1	50.0	-15.8%	74.6	60.9	22.5%
LNST của CĐ cty mẹ	42.1	50.0	-15.8%	74.6	60.9	22.5%

(Nguồn: fireant.vn)

